

Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ

Th, ngày 28 tháng 6 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sơ thẩm sự thụ lý số: 111/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, giữa:

\* **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị D, sinh năm 1995.

\* **Bị đơn:** Anh Sái Văn T, sinh năm 1991.

Cùng trú tại: Thôn L - xã S - huyện Th - tỉnh B.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành mà không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự tự nguyện ly hôn giữa:** Chị Phan Thị D và anh Sái Văn T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

\* *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị D và anh Sái Văn T.

\* *Về con chung:* Chị Phan Thị D và anh Sái Văn T đều xác nhận có 01 con chung là cháu Sái Gia Ngh, sinh ngày 06 tháng 02 năm 2020. Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Phan Thị D và anh Sái Văn T giao con chung là cháu Sái Gia Ngh cho chị Phan Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Sái Văn T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn chị Phan Thị D và anh Sái Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, đất nông nghiệp và công sức đóng góp trong thời gian chung sống:* Chị Phan Thị D và anh Sái Văn T đều xác định không có vướng mắc gì về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công sức đóng góp trong thời gian chung sống cũng như không nợ nần ai và không cho ai vay mượn gì nên cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Về án phí:* Chị Phan Thị D tự nguyện nộp cả 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Xác nhận chị Phan Thị D đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005535 ngày 10 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Thành - tỉnh Bắc Ninh. Hoàn trả cho chị Phan Thị D 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- Các đương sự;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**(Đã ký)**

**BÙI VĂN TUYÊN**